

**KẾ HOẠCH**

**Thi tuyển kết hợp xét tuyển kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ  
Khóa 23 năm 2023**

Nhằm thực hiện tốt công tác tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ khóa 23 năm 2023, Hội đồng tuyển sinh xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch như sau :

**1. Căn cứ thực hiện**

- Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của BGD&ĐT Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

- Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr ngày 02/7/2019 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

- Căn cứ thông báo số 96/TB-ĐHTDM ngày 23/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ Khóa 23 năm 2023 của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

- Căn cứ Quyết định số 1239/QĐ-ĐHTDM ngày 20/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ Khóa 23 năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1271/QĐ-ĐHTDM-HĐTS ngày 03/11/2023 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh về việc thành lập các Ban phục vụ công tác thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ Khóa 23 năm 2023.

**2. Thời gian và địa điểm thực hiện**

- Hội đồng tuyển sinh: 8h00 ngày 07/11/2023 tại Phòng khách 1.

- Hội Ban đề thi: 8h00 ngày 09/11/2023 tại Phòng họp 4.

- Sinh hoạt quy chế thi cho ứng viên: 14h00 ngày 10/11/2023 tại Hội trường 2.

- Sinh hoạt quy chế thi cho các Ban phục vụ công tác thi: 15h00 ngày 10/11/2023 tại Hội trường 2.

- Ban Cơ sở vật chất chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ kỳ thi: 13h00 ngày 10/11/2023, địa điểm Dãy I3.

- Tổ chức thi tuyển kết hợp xét tuyển: Từ ngày 11 đến ngày 12/11/2023, địa điểm tại Dãy I3.

- Số lượng ứng viên: 181 (10 ngành); Số ứng viên miễn thi Ngoại ngữ (64 ứng viên); Thi Tiếng Anh (102 ứng viên); Thi Tiếng Trung (15 ứng viên).

## 3. Lịch thi và phòng thi

| Ngày                     | Buổi  | Thời gian   | Nội dung công việc                                           | Thành phần                                                                                                                               | Địa điểm     |
|--------------------------|-------|-------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| 10/11/2023<br>(Thứ sáu)  | Chiều | 14h00       | Sinh hoạt quy chế thi cho ứng viên                           | Viện Đào tạo SDH<br>Ứng viên dự thi                                                                                                      | Hội trường 2 |
|                          |       | 15h00       | Sinh hoạt quy chế thi cho các Ban phục vụ công tác thi tuyển | Các ban phục vụ công tác thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ Khóa 23 năm 2023 theo Quyết định số 1271/QĐ-ĐHTDM-HĐTS ngày 03/11/2023. | Hội trường 2 |
| 11/11/2023<br>(Thứ bảy)  | Sáng  | 6h00-11h00  | Thi vấn đáp môn chuyên ngành                                 |                                                                                                                                          |              |
|                          |       | 6h00        | Hội đồng thi làm việc                                        | Các Ban phục vụ tuyển sinh                                                                                                               | I3. 106      |
|                          |       | 6h30        | Ứng viên tập trung                                           | Ứng viên                                                                                                                                 | Dãy I3       |
|                          |       | 7h00        | Ứng viên vào phòng chờ                                       | Ứng viên, Cán bộ phòng chờ                                                                                                               |              |
|                          |       | 7h00        | Nhận hồ sơ chấm thi<br>Kiểm tra niêm phong đề và đáp án      | Tổ chấm<br>2 ứng viên đại diện                                                                                                           |              |
|                          |       | 7h15        | Gọi ứng viên bốc thăm đề thi<br>Bắt đầu thi                  | Ứng viên, Thư ký phòng thi, Cán bộ chấm thi                                                                                              |              |
|                          | Chiều | Nghỉ        |                                                              |                                                                                                                                          |              |
| 12/11/2023<br>(Chủ nhật) | Sáng  | 6h00-9h55   | Thi môn ngoại ngữ - Nghe, Đọc, Viết<br>(135 phút)            |                                                                                                                                          |              |
|                          |       | 6h00        | Hợp Ban coi thi Ngoại ngữ                                    | Các Ban liên quan                                                                                                                        | I3.106       |
|                          |       | 6h45        | Ứng viên tập trung                                           | Ứng viên, Cán bộ coi thi, Thư ký                                                                                                         | Dãy I3       |
|                          |       | 7h10        | Nhận đề thi                                                  | Cán bộ coi thi 1                                                                                                                         |              |
|                          |       | 7h25        | Kiểm tra niêm phong và phát đề thi                           | Cán bộ coi thi 1<br>2 ứng viên đại diện                                                                                                  |              |
|                          |       | 7h40        | Tính giờ làm bài                                             | Cán bộ coi thi 1                                                                                                                         |              |
|                          |       | 9h40        | Còn 15 phút                                                  | Cán bộ coi thi 1                                                                                                                         |              |
|                          |       | 9h55        | Hết giờ làm bài                                              | Cán bộ coi thi 1,2                                                                                                                       |              |
|                          | Chiều | 12h45-16h45 | Thi môn Ngoại ngữ - Vấn đáp<br>(thời gian 9 phút/ứng viên)   |                                                                                                                                          |              |
|                          |       | 12h45       | Hợp Ban chấm thi Ngoại ngữ<br>(Kỹ năng Nói)                  | Các Ban liên quan                                                                                                                        | I3. 106      |
|                          |       | 13h00       | Ứng viên tập trung                                           | Ứng viên, Cán bộ phòng chờ                                                                                                               | Dãy I3       |
|                          |       | 13h10       | Ứng viên vào phòng chờ                                       | Ứng viên, Cán bộ phòng chờ                                                                                                               |              |
|                          |       | 13h20       | Nhận hồ sơ chấm thi<br>Kiểm tra niêm phong đề và đáp án      | Tổ chấm<br>2 ứng viên đại diện                                                                                                           |              |



| Ngày | Buổi | Thời gian   | Nội dung công việc                          | Thành phần                                  | Địa điểm |
|------|------|-------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|----------|
|      |      | 13h35-16h15 | Gọi ứng viên bốc thăm đề thi<br>Bắt đầu thi | Ứng viên, Thư ký phòng thi, Cán bộ chấm thi |          |

#### 4. Phòng thi tuyển kết hợp xét tuyển

##### 4.1. Môn chuyên ngành

| Ngày                    | Stt | Ngành                 | Số lượng ứng viên | Môn thi                                | Phòng thi | Tổng ứng viên/phòng | Phòng chờ |
|-------------------------|-----|-----------------------|-------------------|----------------------------------------|-----------|---------------------|-----------|
| 11/11/2023<br>Buổi sáng | 1   | Quản trị kinh doanh   | 31                | Quản trị học                           | I3-302    | 31                  | I3-301    |
|                         | 2   | Lịch sử Việt Nam      | 4                 | Phương pháp luận sử học                | I3-303    | 4                   |           |
|                         | 3   | Tài chính - Ngân hàng | 14                | Lý thuyết tài chính tiền tệ            | I3-304    | 14                  | I3-306    |
|                         | 4   | Kế toán               | 29                | Nguyên lý kế toán                      | I3-305    | 29                  |           |
|                         | 5   | Hệ thống thông tin    | 10                | Cơ sở tin học                          | I3-202    | 10                  | I3-201    |
|                         | 6   | Ngôn ngữ Anh          | 15                | Linguistics                            | I3-203    | 15                  |           |
|                         | 7   | Văn học Việt Nam      | 15                | Lý luận văn học                        | I3-204    | 15                  | I3-206    |
|                         | 8   | Công tác xã hội       | 12                | Nhập môn công tác xã hội               | I3-205    | 12                  |           |
|                         | 9   | Luật kinh tế          | 48                | Lý luận chung về nhà nước và pháp luật | I3-102    | 24                  | I3-101    |
|                         |     |                       |                   |                                        | I3-103    | 24                  |           |
|                         | 10  | Khoa học môi trường   | 3                 | Cơ sở khoa học môi trường              | I3-104    | 3                   |           |
|                         |     | TC                    | 181               |                                        | 11        | 181                 | 05        |

##### 4.2. Môn Ngoại ngữ (Nghe, Đọc, Viết)

| Ngày                    | Stt | Ngành                 | Số lượng ứng viên | Ngoại ngữ                      | Phòng thi | Số ứng viên/phòng |
|-------------------------|-----|-----------------------|-------------------|--------------------------------|-----------|-------------------|
| 12/11/2023<br>Buổi sáng | 1   | Kế toán               | 23                | Tiếng Anh<br>(Nghe, Đọc, Viết) | I3- 201   | 27                |
|                         | 2   | Lịch sử Việt Nam      | 4                 |                                |           |                   |
|                         | 3   | Quản trị kinh doanh   | 17                |                                | I3- 202   | 24                |
|                         | 4   | Tài chính – Ngân hàng | 7                 |                                |           |                   |
|                         | 5   | Luật kinh tế          | 24                |                                | I3- 203   | 27                |
|                         | 6   | Khoa học môi trường   | 3                 |                                |           |                   |
|                         | 7   | Công tác xã hội       | 10                |                                | I3- 204   | 24                |
|                         | 8   | Hệ thống thông tin    | 8                 |                                |           |                   |
|                         | 9   | Văn học Việt Nam      | 6                 |                                | 4         | 102               |
|                         |     | TC                    | 102               |                                |           |                   |
| 12/11/2023<br>Buổi sáng | 1   | Luật kinh tế          | 1                 | Tiếng Trung                    | I3- 205   | 15                |
|                         | 2   | Ngôn Ngữ Anh          | 11                |                                |           |                   |

| Ngày | Stt | Ngành               | Số lượng ứng viên | Ngoại ngữ         | Phòng thi | Số ứng viên/phòng |
|------|-----|---------------------|-------------------|-------------------|-----------|-------------------|
|      | 3   | Quản trị kinh doanh | 1                 | (Nghe, Đọc, Viết) |           |                   |
|      | 4   | Văn học Việt Nam    | 2                 |                   |           |                   |
|      |     | TC                  | 15                |                   | 1         | 15                |

#### 4.3. Môn ngoại ngữ (Vấn đáp)

| Ngày                     | Stt | Ngành                 | Số lượng ứng viên | Ngoại ngữ                | Phòng thi | Tổng ứng viên/phòng | Phòng chờ | Tổng ứng viên/phòng chờ |
|--------------------------|-----|-----------------------|-------------------|--------------------------|-----------|---------------------|-----------|-------------------------|
| 12/11/2023<br>Buổi chiều | 1   | Luật kinh tế          | 24                | Tiếng Anh<br>(vấn đáp)   | I3-304    | 27                  | I3-306    | 51                      |
|                          | 2   | Khoa học môi trường   | 3                 |                          |           |                     |           |                         |
|                          | 3   | Công tác xã hội       | 10                |                          |           |                     |           |                         |
|                          | 4   | Hệ thống thông tin    | 8                 |                          | I3-305    | 24                  |           |                         |
|                          | 5   | Văn học Việt Nam      | 6                 |                          |           |                     |           |                         |
|                          | 6   | Kế toán               | 23                |                          | I3-204    | 27                  | I3-206    | 51                      |
|                          | 7   | Lịch sử Việt Nam      | 4                 |                          |           |                     |           |                         |
|                          | 8   | Quản trị kinh doanh   | 17                |                          | I3-205    | 24                  |           |                         |
|                          | 9   | Tài chính – Ngân hàng | 7                 |                          |           |                     |           |                         |
|                          |     | TC                    | 102               |                          |           | 102                 | 2         | 102                     |
| 12/11/2023<br>Buổi chiều | 1   | Luật kinh tế          | 1                 | Tiếng Trung<br>(vấn đáp) | I3- 202   | 15                  | I3- 201   | 15                      |
|                          | 2   | Ngôn Ngữ Anh          | 11                |                          |           |                     |           |                         |
|                          | 3   | Quản trị kinh doanh   | 1                 |                          |           |                     |           |                         |
|                          | 4   | Văn học Việt Nam      | 2                 |                          |           |                     |           |                         |
|                          |     | TC                    | 15                |                          |           | 15                  | 1         | 15                      |

#### 5. Hiệu lệnh chuông

##### 5.1. Hiệu lệnh chuông thi vấn đáp môn chuyên ngành

- Ứng viên tập trung tại phòng chờ thi : 01 hồi dài
- Gọi ứng viên vào phòng thi : 01 tiếng
- Bắt đầu thi : 02 tiếng

##### 5.2. Hiệu lệnh chuông môn thi Ngoại ngữ (Kỹ năng Nghe – Đọc – Viết)

- Ứng viên tập trung tại phòng thi : 01 hồi dài
- Gọi ứng viên vào phòng thi : 01 tiếng
- CBCT thứ nhất đi nhận đề thi : 02 tiếng



- CBCT thứ nhất bóc phong bì đựng đề thi, phát đề : 03 tiếng
- Tính giờ làm bài : 01 tiếng
- Còn 15 phút : CBCT tự báo
- Hết giờ làm bài, thu bài thi : 01 hồi dài

### 5.3. Hiệu lệnh chuông thi Ngoại ngữ (Kỹ năng Nói)

- Ứng viên tập trung tại phòng chờ thi : 01 hồi dài
- Gọi ứng viên vào phòng thi : 01 tiếng
- Bắt đầu thi : 02 tiếng

### 6. Lịch đồn tui đánh phách (môn ngoại ngữ)

| Stt | Ngày       | Buổi  | Thời gian   | Nội dung                      |
|-----|------------|-------|-------------|-------------------------------|
| 1   | 13/11/2023 | Sáng  | 7h30-8h00   | Họp tổ đồn tui, đánh phách    |
|     |            |       | 9h00-11h00  | Tiến hành đồn tui, đánh phách |
|     |            | Chiều | 13h30-17h00 |                               |

### 7. Chấm thi Ngoại ngữ (Nghe – Đọc – Viết)

| Stt | Ngày       | Buổi | Thời gian | Nội dung                                                                       |
|-----|------------|------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 14/11/2023 | Sáng | 8h00      | Bàn giao bài thi Ngoại ngữ (Nghe – Đọc – Viết) cho Ban chấm tiến hành chấm thi |

### 8. Lịch tổ máy tính

| Stt | Ngày       | Buổi  | Thời gian   | Nội dung                                                                       |
|-----|------------|-------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 15/11/2023 | Sáng  | 8h00-11h00  | - Họp tổ máy tính;<br>- Tiến hành xử lý kết quả thi (ráp phách, lên điểm thi). |
|     |            | Chiều | 13h30-17h00 | - Thống kê, báo cáo kết quả                                                    |

### 9. Tổ chức thực hiện

#### 9.1. Trung tâm tuyển sinh

Chịu trách nhiệm rà soát tất cả các Hồ sơ đăng ký dự tuyển đúng với thông báo số 96/TB-ĐHTDM ngày 23/6/2023 về việc tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ khóa 23-năm 2023 của Trường Đại học Thủ Dầu Một.

#### 9.2. Viện Đào tạo Sau đại học

Nhận hồ sơ tuyển sinh và lên kế hoạch tổ chức thi tuyển kết hợp xét tuyển sau khi đã có danh sách ứng viên đủ điều kiện dự thi. Chuẩn bị thủ tục và tổ chức thi tuyển kết hợp xét tuyển.

#### 9.3. Trung tâm đảm bảo chất lượng

Chịu trách nhiệm rà soát chất lượng toàn bộ Quy định, Quy trình thi tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Thủ Dầu Một ban hành.

#### 9.4. Phòng đào tạo Đại học

Xếp phòng học của các lớp thạc sĩ phù hợp để dành toàn bộ dãy I3 cho công tác phục vụ thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ khóa 23 năm 2023 vào các ngày 10,11,12/11/2023.

#### 9.5. Phòng cơ sở vật chất

Chuẩn bị bàn ghế, bảng báo khu vực dự thi, hệ thống điện, đèn chiếu sáng, sắp xếp bàn ghế theo cấu trúc phòng thi. Bàn giao phòng cho ban thư ký chậm nhất vào lúc 18h ngày 10/11/2023.

#### 9.6. Ban chuyển đổi số

Đảm bảo hệ thống máy lạnh, âm thanh, loa đài tại Dãy I3 hoạt động liên tục trong thời gian thi, trực điều hành hệ thống máy lạnh và tham gia các công tác liên quan của các Ban phục vụ thi.

#### 9.7. Phòng Tài chính – Kế toán

Phòng Tài chính – Kế toán duyệt văn phòng phẩm cho kỳ thi và các khoản kinh phí hậu cần (nước, ăn sáng, ăn trưa) cho các Ban phục vụ thi, chi trả kinh phí cho công tác tổ chức thi theo Quy chế tài chính hiện hành.

#### 9.8. Văn phòng

Văn phòng chuẩn bị nước uống, ăn sáng, ăn trưa (nếu có) cho các Ban phục vụ thi. Sắp xếp nhân sự hướng dẫn ứng viên lưu thông trong Trường vào các ngày 10, 11 và 12/11/2023, đóng dấu các văn bản có liên quan.

#### 9.9. Các Ban phục vụ công tác thi

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Có mặt tại phòng Hội đồng thi trước giờ tập trung 15 phút (giờ tập trung buổi sáng 6h00, buổi chiều 12h45).

Nơi nhận:

- Hội đồng Trường;
- HT và PHT;
- Các đơn vị trực thuộc Trường;
- Website Trường, ĐTSĐH;
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH  
CHỦ TỊCH



TS. Nguyễn Quốc Cường

